

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ PHƯỚC AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP NĂM 2024
XÃ PHƯỚC AN

(Kèm theo Quyết định số 04/QĐ-UBND ngày 02/01/2024 của UBND xã Phước An)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2024	Quý I				Quý II				Quý III				Quý IV					
				Tháng 01	Tháng 02	Tháng 03	Tổng	Tháng 4	Tháng 5	Tháng 6	Tổng	Tháng 7	Tháng 8	Tháng 9	Tổng	Tháng 10	Tháng 11	Tháng 12	Tổng		
Một số chỉ tiêu cụ thể của ngành nông nghiệp																					
1	Trồng trọt																				
-	Cây lúa																				
	+ Diện tích	Ha	1.390	740			740		650		650				0				0		
	+ Sản lượng	Tấn	8.827				0	4.805			4.805			4.022	4.022				0		
-	Cây ngô																				
	+ Diện tích	Ha	80	50,0			50		30		30				0				0		
	+ Sản lượng	Tấn	498				0	305			305			193	193				0		
-	Rau các loại																				
	+ Diện tích	Ha	370	50	35	35	120	35	35	35	105	30	30	25	85	5	5	50	60		
	+ Sản lượng	Tấn	6.435	950	630	625	2.205	585	560	560	1.705	400	400	390	1.190	185	185	965	1.335		
-	Cây lạc																				
	+ Diện tích	Ha	75	67			67		8		8				0				0		
	+ Sản lượng	Tấn	233				0	205			205			28	28				0		
2	Chăn nuôi																				
-	Đàn trâu	con	87	83	83	83	83	84	84	84	84	85	85	86	86	86	87	87	87		
-	Đàn bò	con	3.303	3.117	3.071	3.320	3.320	3.171	3.149	3.165	3.165	3.181	3.229	3.213	3.213	3.210	3.270	3.303	3.303		
-	Đàn lợn	con	3.375	3.122	3.106	3.189	3.189	3.173	3.202	3.205	3.205	3.205	3.237	3.108	3.108	3.310	3.392	3.375	3.375		
-	Đàn gia cầm	nghìn con	200	183	190	192	192	189	200	202	202	201	201	198	198	199	201	200	200		

3	Thủy sản																		
-	Diện tích nuôi	Ha	3,44	0,44	1	2	3,44				0,0				0,0				0,0
4	Lâm nghiệp																		
	Tỷ lệ che phủ rừng	%	29,93				0				0				0			29,93	29,93